

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 37/2008/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật ban hành kèm theo Quyết định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Dũng

CHƯƠNG TRÌNH

Phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2008 đến năm 2012

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37 /2008/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ)

A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; đổi mới phương thức tổ chức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tuyên truyền kịp thời, thường xuyên nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn; tổ chức có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên toàn quốc, góp phần thực hiện nếp sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2012, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phấn đấu đạt được các mục tiêu cụ thể sau đây:

- a) Từ 80 - 90% người dân trên toàn quốc được tuyên truyền pháp luật chung và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan đến từng nhóm dân cư theo các địa bàn và đối tượng khác nhau;
- b) Từ 95% cán bộ, công chức, viên chức trở lên được trang bị kiến thức pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của mình;
- c) 95% người sử dụng lao động được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp; 70% người lao động được tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quyền, nghĩa vụ của công dân và người lao động;
- d) 100% cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang nhân dân được trang bị kiến thức pháp luật về an ninh, quốc phòng và các quy định pháp luật khác liên quan trực tiếp đến nhiệm vụ;

đ) 95% thanh thiếu niên được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan trực tiếp tới đối tượng này;

e) Từ 95% - 100% văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam được tuyên truyền bằng các hình thức phù hợp.

II. YÊU CẦU

1. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2. Kế thừa kết quả, bảo đảm tính liên tục và phát triển trong việc thực hiện các nội dung, hình thức, biện pháp tuyên truyền cho các đối tượng đã được đề ra trong Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật từ năm 2003 đến năm 2007.

3. Tiếp tục đa dạng hoá các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm sự kết hợp hài hoà giữa hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật truyền thống và những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới đang được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn; lựa chọn nội dung pháp luật phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

4. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp, hiệu quả. Chương trình không chỉ cung cấp thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật mà còn bao gồm cả vận động cán bộ, nhân dân chấp hành pháp luật nhằm mục đích nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân, hạn chế vi phạm pháp luật.

5. Gắn giáo dục pháp luật với giáo dục đạo đức, giáo dục văn hoá truyền thống và bồi dưỡng, rèn luyện ý thức tự nguyện, tự giác tìm hiểu, chấp hành pháp luật trong cán bộ, công chức, nhân dân. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật phải được tiến hành đồng bộ với việc tổ chức thực hiện pháp luật và cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

6. Đầu tư hợp lý, hiệu quả các phương tiện, điều kiện phục vụ và các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt là ở những địa bàn xảy ra nhiều vi phạm pháp luật và những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Huy động các nguồn lực của

cộng đồng và sự hỗ trợ của các tổ chức nước ngoài tham gia vào công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

B. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Tập trung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho sáu nhóm đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức; người dân thành phố, người dân nông thôn, đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; thanh thiếu niên; người sử dụng lao động, người lao động trong các doanh nghiệp; người nước ngoài ở Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài.

Nội dung pháp luật được lựa chọn tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Tập trung tuyên truyền văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống cán bộ, nhân dân và những văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác ban hành. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống các tệ nạn xã hội; an toàn giao thông; vệ sinh an toàn thực phẩm; thực hiện quy chế dân chủ cơ sở...

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật từ trung ương đến cơ sở. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng kỹ thuật, phương tiện hiện đại đáp ứng yêu cầu của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong tình hình mới.

3. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, biện pháp phổ biến, giáo dục pháp luật hiện có; triển khai trên diện rộng những hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật mới đang phát huy hiệu quả trên thực tế. Hướng mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở.

4. Xây dựng và từng bước hoàn thiện thể chế về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Xây dựng và trình Quốc hội ban hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

5. Nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện của Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp và sự tham gia tích cực của các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội trong công tác phổ

biển, giáo dục pháp luật.

6. Các đề án trọng tâm của Chương trình

a) Đề án thứ nhất: tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số

- Cơ quan chủ trì: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Ủy ban Dân tộc, Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

b) Đề án thứ hai: củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước

- Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp;
- Cơ quan phối hợp: Bộ Nội vụ, Ban Tuyên giáo Trung ương.

c) Đề án thứ ba: nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

d) Đề án thứ tư: tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp

- Cơ quan chủ trì: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội .
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

7. Xây dựng và thực hiện các đề án trọng điểm của Chương trình. Gắn việc thực hiện Chương trình với các Đề án thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 (ban hành kèm theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ) và lồng ghép với các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác.